TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2018/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 27 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Trung T – sinh năm 1983**

Trú tại: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Trịnh Thị Hồng S – sinh năm 1987**

Trú tại: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trung T và chị Trịnh Thị Hồng S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm:** Anh Nguyễn Trung T và chị Trịnh Thị Hồng S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về án phí:** Anh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai số 08897 ngày 13/04/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã D, huyện T, thành phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Vân Anh